TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** **Bản án số 51/2017/ HNGĐ-ST** Ngày 15/8/2017. *V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Ngữ.
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Đức Sơn.
  Ông Ngô Thanh Xuân.

- Th- ký ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2017 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 125/2017/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/7/2017 giữa các đ- ơng sự:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989 (có mặt);
Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1990 (vắng mặt);
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án, anh Trần Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Vũ Thị T năm 2009 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn. Năm 2013 vợ chồng bàn bạc để chị T đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan có thời hạn 3 năm. Năm 2016, hết hợp đồng chị T về nước nhưng không về nhà anh mà về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Anh có

lên nói chuyện và đón gọi nhiều lần nhưng chị T không về đoàn tụ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị K, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2010, hiện cháu đang ở cùng anh. Nay ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị T góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đã niêm yết giấy báo, giấy triệu tập nhiều lần nhưng chị Vũ Thị T là bị đơn trong vụ án không đến Toà án để làm việc. Toà án đã xác minh tại gia đình thì được bà Ngô Thị T và ông Vũ Văn H là bố mẹ đẻ chị T cho biết: Gia đình ông bà đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập chị T đến làm việc. Ông bà có gọi điện thông báo cho chị T (lúc đó đang ở Hà Nội) về nội dung thông báo thụ lý, giấy triệu tập của Tòa án, chị T có nói lại với ông bà là để Tòa án giải quyết vắng mặt. Bà T và ông H nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo, giao lại cho chị T.

Chị T vắng mặt tại phiên toà ngày 26 tháng 7 và phiên tòa ngày hôm nay không có lý do.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

*** Về tố tụng:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Bị đơn mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*** Về hướng giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T ly hôn chị Vũ Thị T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thị K, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2010 cho anh Trần Văn T tiếp tục nuôi dưỡng.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ các ý kiến của các bên đương sự, của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1].*Về tố tụng:* Tòa án đã triệu tập, niêm yết, các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Vũ Thị Thủy không đến Tòa án làm việc và vắng mặt không có lý do. Mọi thủ tục tố tụng, quyết định của Toà án nhân dân huyện Lạng Giang đối với chị Thủy đã được giao, niêm yết, thông báo đầy đủ. Như vậy quyền lợi của chị Thủy được bảo đảm theo Bộ Luật tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị Thủy vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/7/2017 và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay mà không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt chị Thủy.

[2].*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Văn T và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau năm 2009, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Lạng Giang là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế khó khăn. Năm 2013, chị T đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan có thời hạn 3 năm, đến năm 2016 chị hết hạn hợp đồng, chị T về nước nhưng không về nhà mà về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Anh T có sang đón gọi để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không về.

Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của anh T là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3].*Về con chung:* Theo lời khai của nguyên đơn và tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy anh T và chị T có 01 con chung là Trần Thị K, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2010, hiện đang ở cùng anh T. Anh T đề nghị được tiếp tụ nuôi con chung và không yêu cầu chị T góp tiền cấp dưỡng. Cháu Trần Thị K có nguyện vọng ở cùng anh T và do chị T vắng mặt tại địa phương nên HĐXX giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản, công nợ anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4].*Về án phí:* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Trần Văn T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[1].Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn T ly hôn chị Vũ Thị T.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho anh Trần Văn T tiếp tục nuôi con chung là Trần Thị K, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2010.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết cho đến khi đương sự có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Vũ Thị T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

[3].Về án phí: Anh Trần Văn T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2015/0002280, ngày 19/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Anh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THA huyện Lạng Giang;
- UBND xã Y
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ